

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THUẬN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THUẬN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN THUẬN PHÁT

2. Mã số doanh nghiệp: 0109247439

3. Ngày thành lập: 01/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Lô số 1 - Dự án “Metropolitan CT36” tổ 24, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0784293999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: • Tư vấn bất động sản • Quản lý bất động sản • Môi giới bất động sản • Sàn giao dịch bất động sản	6820(Chính)
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Quảng cáo	7310
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc; - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình: • Thiết kế kiến trúc công trình • Thiết kế nội ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan • Thiết kế kết cấu công trình • Thiết kế điện – cơ điện công trình • Thiết kế cấp thoát nước • Thiết kế phòng cháy – chữa cháy - Giám sát thi công xây dựng : • Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình • Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ • Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Khảo sát xây dựng: • Khảo sát địa hình; • Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình. - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư - Đo bóc tách khối lượng công trình; - Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; - Tư vấn lập dự án, dự toán công trình xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng các công trình hạ tầng đô thị và điểm dân cư nông thôn; - Hoạt động đo đạc bản đồ Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ. Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ. Xây dựng lưới trọng lực, thiên văn, tọa độ, độ cao. Chụp ảnh, quét địa hình từ máy bay. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình.	7110

	Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình đáy biển. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính. Thành lập bản đồ hành chính. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý. Thành lập bản đồ chuyên đề; át-lát địa lý. Khảo sát địa hình; đo đạc công trình. Kiểm định các thiết bị đo đạc. Đo đạc phục vụ công tác giải phóng mặt bằng - Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; - Tư vấn Thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; - Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai - Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; - Tư vấn định giá đất; - Tư vấn đánh giá đất; Xây dựng bản đồ đất; Tư vấn thoái hóa đất; - Tư vấn lập hồ sơ địa chính - Tư vấn đấu thầu, đại lý đấu thầu	
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	In ấn	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Sao chép bản ghi các loại	1820
19.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
20.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
21.	Tái chế phế liệu	3830
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224
39.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô	7710
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7990
41.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

Thời gian đăng từ ngày 01/07/2020 đến ngày 31/07/2020

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH TÙNG	Xóm 8, Xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.750.000	27.500.000.000	55,000	163316962	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.750.000	27.500.000.000	55,000		
2	VŨ PHƯƠNG THANH	Xóm 12, Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	163316921	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000		

3	NHÂM ĐẠI THÀNH	Tổ 1, Phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	0340900064 30
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000	
4	BÙI VĂN TRƯỜNG	Xóm 13, Xã Giao Thịnh, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0360850063 32
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	
5	NGUYỄN VIẾT ĐỊNH	Xóm 3, Xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	0360900056 88
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **LÊ ĐÌNH TÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/06/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *163316962*

Ngày cấp: *24/02/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 8, Xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 8, Xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội